

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XÂY DỰNG LIÊN VIỆT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XÂY DỰNG LIÊN VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LIEN VIET TRANSPORT AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: LIEN VIET TRANCONS.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109153766

3. Ngày thành lập: 07/04/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 168 Trần Vỹ, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
2.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi Chi tiết: Sản xuất trò chơi điện tử: video giải trí, cờ...	3240
3.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
4.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
5.	Xuất bản phần mềm (trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
6.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ sản xuất phim, phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5911
7.	Hoạt động hậu kỳ (Trừ sản xuất phim, phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5912

8.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập Internet - Đại lý dịch vụ viễn thông - Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông; - Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp - Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử; - Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động, - Kinh doanh sản phẩm và dịch vụ an toàn thông tin;	6190
9.	Lập trình máy vi tính	6201
10.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
11.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
12.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
13.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
14.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; - Các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí, v.v...	6399
15.	Xây dựng nhà để ở	4101
16.	Xây dựng nhà không để ở	4102
17.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
18.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
19.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
20.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước Lắp đặt hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
21.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390(Chính)
22.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

23.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Nhóm này gồm: - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính;	4652
24.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải hành khách bằng tàu điện ngầm Vận tải hành khách bằng taxi Vận tải hành khách bằng xe lam, xe lôi, xe máy Vận tải hành khách bằng xe đạp, xe xích lô và xe thô sơ khác	4931
25.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
26.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
27.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
28.	Bốc xếp hàng hóa	5224
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá - Dịch vụ đại lý tàu biển - Dịch vụ đại lý vận tải đường biển	5229

30.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản Dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư	6810
31.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản. Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản. Dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản.	6820
32.	Quảng cáo	7310
33.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
34.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho Thuê Ô Tô	7710
35.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730
36.	Đại lý du lịch	7911
37.	Điều hành tua du lịch	7912
38.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
39.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
40.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
41.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
42.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
43.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
44.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
46.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng	9329

6. Vốn điều lệ: 198.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 19.800.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ THANH SON	Tổ 15, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.980.000	19.800.000.000	10,000	001082001272	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.980.000	19.800.000.000	10,000		
2	LÊ VĂN KIÊN	Thôn Cát Tiên, Xã Quang Trung, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.950.000	49.500.000.000	25,000	031069006537	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	4.950.000	49.500.000.000	25,000		

3	NGUYỄN THỊ KIM LIÊN	Số nhà 51, phố Lê Hồng Phong, Phường Nguyễn Thái Học, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.960.000	39.600.000.000	20,000	060672646
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	3.960.000	39.600.000.000	20,000	
4	PHẠM HẰNG LY	Số 194 Hồ Tùng Mậu, Tổ 20, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.960.000	39.600.000.000	20,000	001178019022
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	3.960.000	39.600.000.000	20,000	
5	ĐOÀN TIẾN DŨNG	Xóm 14, Xã Xuân Thủy, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.950.000	49.500.000.000	25,000	036071004963
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	4.950.000	49.500.000.000	25,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 031069006537

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Cát Tiên, Xã Quang Trung, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Cát Tiên, Xã Quang Trung, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội